

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 09/2017/TLST-KDTM, ngày 03 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ *Nguyên đơn*: Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng V. Địa chỉ: 22 H, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình H - Chức vụ: Cán bộ pháp chế Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Chi nhánh Đà Nẵng. (Giấy ủy quyền số 471 ngày 30/5/2017).

+ *Bị đơn*: Công ty Cổ phần cơ điện N (tên cũ Công ty cổ phần A). Địa chỉ: Số 23 H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Dương Thị Như T - Chức vụ: Phụ trách hành chính Công ty. (Giấy ủy quyền số 42 ngày 09/8/2017).

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

* Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V. Địa chỉ tại: 02 đường L, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình H - Chức vụ: Cán bộ pháp chế Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Chi nhánh Đ. (Giấy ủy quyền số 9501 ngày 02/8/2017).

* Tổng Công ty Cơ điện X. Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T - sinh năm: 1974. Địa chỉ: Phòng 202, Tòa nhà N3B đường L, phường N, quận T, Thành phố Hà Nội. (Giấy ủy quyền ngày 20/9/2017).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự thể hiện như sau:

2.1. Số tiền Công ty cổ phần Cơ điện N xác định nợ và phải thanh toán cho Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng V tính đến ngày 07/9/2017 là: 95.552.454.374 đồng (chín mươi lăm tỷ, năm trăm năm mươi hai triệu, bốn trăm năm bốn nghìn, ba trăm bảy mươi bốn đồng). Trong đó: Nợ gốc: 42.116.388.794 đồng, nợ lãi trong hạn: 38.351.153.387 đồng, nợ lãi quá hạn: 15.084.912.193 đồng, cộng với lãi phát sinh được tính kể từ ngày 08/9/2017 trên số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất trong các hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cho đến khi thi hành án xong.

+ Thời gian trả nợ như sau: Trả chậm nhất vào ngày 31/12/2017.

2.2. Xử lý tài sản thế chấp: Nếu Công ty cổ phần C không thanh toán như trên thì tài sản thế chấp được xử lý theo Điều 355 bộ luật dân sự năm 2005. Tài sản thế chấp gồm:

2.2.1. Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận số AI 451922 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10/4/2007, vào sổ số T00925. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 02-2007/TC-CĐNN2 ký ngày 02/5/2007, hợp đồng bổ sung thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2008/TC-CĐNN2 ngày 25/12/2007, hợp đồng bổ sung thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 04/2009/TC-CĐNN2 ngày 01/10/2009 giữa Agribank Đà Nẵng và Công ty cổ phần Cơ điện Nông nghiệp và Thủy lợi II. Qua xem xét thẩm định tại chỗ có sự thay đổi về diện tích đất bị thu hồi theo Quyết định số 7201/QĐ-UB ngày 12/9/2009 về việc thu hồi, đầu tư xây dựng tuyến đường từ Hoàng Văn Thái vào khu dân cư Hòa Minh 5 là 18m², phần diện tích còn lại là 8561,6m² (8579,6m² - 18m²).

Trên diện tích đất nói trên có 01 ngôi nhà 03 tầng, diện tích xây dựng trên đất là 112m², tổng diện tích sử dụng là 432m² (theo giấy phép xây dựng số 1196/GPXD ngày 08/11/2007 của Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng cấp) đã được giải quyết tại Bản án số 12/2016/KDTM-PT ngày 26/5/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

2.2.2. Máy móc, thiết bị theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 02-2007/TC-CĐNN2 ngày 20/7/2007, Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 01-2007/TC-CĐNN2 ngày 28/3/2007, Phụ lục Hợp đồng kiêm định giá tài sản thế chấp ngày 29/3/2011 giữa Agribank Đà Nẵng và Công ty cổ phần Cơ điện Nông nghiệp và Thủy lợi II gồm: Máy ủi bánh xích nhãn hiệu Caterpillar, model D6RII, số khung BMK 00555, số máy 4ZF24296; Máy xúc đào thủy lực hiệu Caterpillar, model 330C, số khung: MCA01149, số máy: 4ZF13564; Máy xúc đào thủy lực nhãn hiệu Caterpillar, model 345C, số khung: BMY 00126, số máy: MHX 00963; Xe ô tô tải, hiệu Dongfeng, biển kiểm soát 43-019.90, số khung LDM77L007492, số máy G5601700012; Xe ô tô tải, hiệu Dongfeng, biển kiểm soát 43-019.80, số khung LDM67L007497, số máy G5601700026; Xe ô tô tải, hiệu Dongfeng, biển kiểm soát 43-019.81; số khung LDM67L007500, số máy G5601600696; Xe ô tô tải, hiệu Dongfeng, biển kiểm soát 43C-019.92; số khung

173007114, số máy 69168283; Xe ô tô tải, hiệu Dongfeng, biển kiểm soát 43C-019.91; số khung 273007106, số máy 69168293; Xe ô tô tải, hiệu Dongfeng, biển kiểm soát 43C-020.17; số khung 673004662, số máy 69158786; Xe ô tô tải, hiệu Dongfeng, biển kiểm soát 43C-082.08; số khung MDP173007100, số máy 002069168196; Xe ô tô tải, hiệu Dongfeng, biển kiểm soát 43C-020.13; số khung 073007105, số máy 69168296.

Cũng như quyền đòi nợ của Công trình thủy điện An Khê - Ka Nak tỉnh Bình Định theo Hợp đồng thế chấp số 012010/TC ngày 07/4/2010 giữa Agribank Đà Nẵng và Công ty cổ phần Cơ điện N (kèm Giấy cam kết cầm cố quyền đòi nợ Công trình Thủy điện An Khê - Ka Nak tỉnh Bình Định số 62/BĐH/2010 ngày 11/3/2010 của Công ty cổ phần Cơ điện N đối với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh Đ).

2.3. Án phí Kinh doanh Thương mại sơ thẩm là: 101.673.700 đồng (*một trăm lẻ một triệu, sáu trăm bảy mươi ba ngàn, bảy trăm đồng*), Công ty cổ phần Cơ điện N chịu.

Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng V không phải chịu tiền án phí nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm: 101.355.208 đồng (*Một trăm lẻ một triệu, ba trăm năm mươi lăm ngàn, hai trăm lẻ tám đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0007102 ngày 29/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Trần Hoài Sơn